

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 05 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tạo.

Ông Lê Anh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hiếu Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thái B; Tên gọi khác: /; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989, tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm 5, phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Vũ Hồng T, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Trần Thúy H, sinh năm 1962; Vợ: Phạm Thị Cẩm N, sinh năm 1988; Bị can có 01 người con: sinh năm 2010; Anh chị em ruột có hai người, bị can là người thứ nhất; Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 29/10/2020, bị Công an xã H, huyện L xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Đặc điểm nhân thân: Ngày 24/02/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2021 (có mặt).

Bị hại: Phạm Minh H, sinh năm 1980; Cư trú tại: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Nguyên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiSon.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
ông Lê Hữu N, sinh năm 1989; Cư trú tại: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24ZC, Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bà Trần Thúy H, sinh năm 1963; Cư trú tại: Khóm 5, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/10/2020, Thái B bị Công an xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Sau khi bị xử phạt, Thái B không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 11/11/2020, người tên L chưa rõ họ tên, địa chỉ, sống lang thang ở phường 1, thành phố Vĩnh Long, điều khiển xe mô tô biển số 66S1-378.87 chở Thái B trên Quốc lộ 80 theo hướng từ Vĩnh Long đến TP Sa Đéc để tìm tài sản trộm bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, Linh điều khiển xe rẽ vào đoạn đường đal, chạy được khoảng 100 mét thì Bảo phát hiện trại kiếng đang xây dựng của anh Phan Minh H không có người trông coi nên kêu Linh dừng xe lại. Bảo vào trong lấy trộm 01 máy cắt mini và 01 máy khoan cầm tay của anh H rồi ra xe cho Linh chở đến chợ TP Vĩnh Long bán được 500.000 đồng rồi cùng mua ma túy sử dụng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh H kiểm tra thì phát hiện máy khoan và máy cắt bị mất nhưng anh H nghĩ là những người làm trong trại kiếng mượn. Đến sáng ngày 12/11/2020 anh H nghe anh Hà Văn T ở gần trại kiếng nói Camera nhà anh T quay thấy 02 thanh niên đi trên xe mô tô biển số 66S1-378.87 có vào trại kiếng của anh H lấy trộm 02 máy trên nên anh H trình báo đến cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành định giá và kết luận: 01 máy cắt mini giá 300.000 đồng; 01 máy khoan cầm tay giá 300.000 đồng. Tổng cộng 600.000 đồng.

Sau khi bị Cơ quan điều tra mời làm việc Thái B đã đến chợ Vĩnh Long chuộc lại máy cắt và máy khoan đã bán và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Phan Minh H, anh H đã nhận tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Qua điều tra xác định, xe mô tô biển số 66S1-378.87 là của mẹ ruột Bảo tên Trần Thúy H là chủ sở hữu nhưng bà H giao cho Thái B đứng tên trong giấy đăng ký xe. Ngày 23/02/2019, bà H mua xe trả góp tại cửa hàng xe “Nhất Lâm” thuộc khóm 4, phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp bằng hình thức thế chấp

xe mô tô cho công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiSon để vay số tiền 40.000.000đ trả trong vòng 18 tháng, hàng tháng bà Trần Thúy H trả cho công ty số tiền 2.945.486đ. Tính đến ngày 01/02/2021, bà H đã trả vốn và lãi được 17 tháng với số tiền 49.862.000đ, còn nợ công ty 3.118.726 đồng. Công ty đề nghị được nhận lại xe để thanh toán khoản nợ vay còn lại. Còn bà H thì yêu cầu được nhận lại xe để làm phương tiện đi lại, do việc Thái B dùng xe để thực hiện việc trộm cắp tài sản bà H không biết.

Đối với người tên L qua xác minh ở địa bàn phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long không xác định được người tên L có đặc điểm như lời trình bày của Thái B.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Thái B đã khai nhận như nội dung nêu trên, phù hợp với các tài liệu thu thập được hồ sơ vụ án. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSCT ngày 28/02/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Thái B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thái B về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thanh H đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Về tang vật: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên trả lại cho bà Trần Thúy H 01 xe mô tô biển số 66S1-378.87.

Không chấp nhận yêu cầu nhận xe để bảo đảm hợp đồng của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiSon, nếu có tranh chấp thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo để lo cho con bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định; bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bảo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng với Cáo trạng Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định khoảng 12 giờ, ngày 11/11/2020, khoảng 12 giờ ngày 11/11/2020 bị cáo Thái B đã trộm của anh Phan Minh H 01 máy cắt mini và 01 máy khoan cầm tay có tổng trị giá là 600.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện lén lút, bí mật đối với chủ sở hữu tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản; bị cáo Bảo trộm cắp tài sản của anh H có giá trị là 600.000 đồng, mặc dù chưa đủ định lượng nhưng vào ngày 29/10/2020 bị cáo đã bị Công an xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” mà bị cáo lại tiếp tục vi phạm, do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tính chất phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản. Đồng thời, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo Bảo, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã được xóa án tích), bị cáo không sửa đổi, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp và bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng, sau khi bị xử phạt hành chính bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo chuộc lại máy cắt và máy khoan đã bán và giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là Vũ Hồng T được được tặng huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm nên không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù đối với bị cáo Bảo là có căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 như đã nêu trên, không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản (tuy đã được xóa án tích) nên mức

hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh H đã nhận tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 66S1-378.87 là của mẹ ruột Bảo tên Trần Thúy H là chủ sở hữu, nhưng giao cho bị cáo đứng tên trong giấy đăng ký xe. Xe này bà H mua xe trả góp tại cửa hàng xe “Nhất Lâm” thuộc khóm 4, phường 1, thành phố S tỉnh Đồng Tháp bằng hình thức thế chấp xe mô tô cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiSon để vay số tiền 40.000.000đ trả trong vòng 18 tháng, hàng tháng bà Trần Thúy H vẫn thực hiện trả cho công ty số tiền 2.945.486 đồng. Tính đến ngày 01/02/2021, bà H đã trả vốn và lãi được 17 tháng với số tiền 49.862.000 đồng, còn nợ công ty 3.118.726 đồng. Bà H đã thực hiện tốt nghĩa vụ trả theo hợp đồng mua xe trả góp, do đó căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho bà Trần Thúy H 01 xe mô tô biển số 66S1-378.87.

Công ty trách nhiệm hữu hạn HD SaiSon yêu cầu nhận lại xe để thanh toán khoản nợ vay còn lại; xét thấy xe mô tô biển số 66S1-378.87 là tài sản thế chấp, đảm bảo số tiền bà H vay của Công ty, nên nếu có tranh chấp giữa Công ty và bà H sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử hình sự không xem xét giải quyết yêu cầu của Công ty.

[7] Đối với người tên L qua xác minh ở địa bàn phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long không xác định được người tên L có đặc điểm như lời trình bày của Thái B.

[8] Bị cáo Thái B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Thái B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Thái B **06 (Sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Trần Thúy H 01 xe mô tô biển số 66S1-378.87.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Thái B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Nhân